

Ngày 31/12/2025	7,940 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.6%	-1.4%	-3.1%

2025	
ROE	3.3%
	+/- YoY ▲ 5.1%

Q4/25	
DT thuần	101
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 29.0 ▼ 22.5%
	YoY ▲ 12.4 ▲ 13.7%

2025	
DT thuần	467
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 56.0 ▲ 13.8%

Q4/25	
LN gộp	53.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 23.2 ▼ 30.3%
	YoY ▲ 14.5 ▲ 37.3%

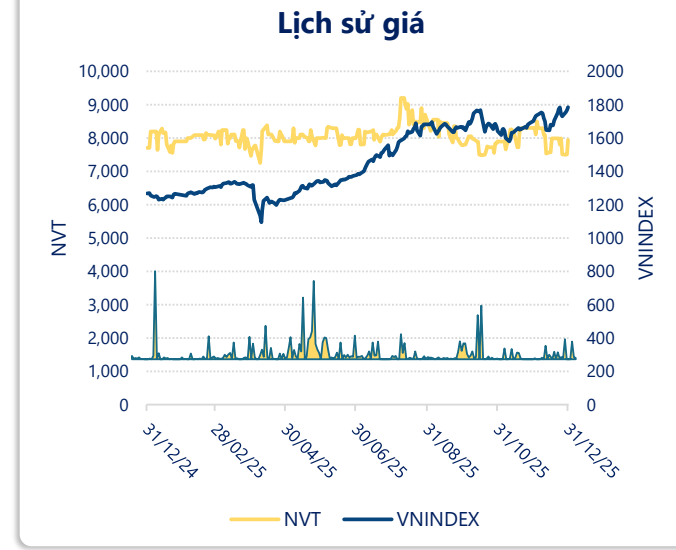
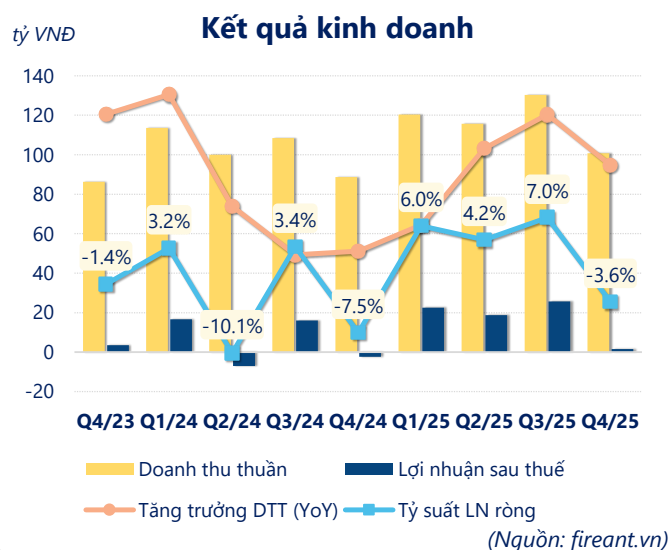
2025	
LN gộp	270
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 46.0 ▲ 20.6%

Q4/25	
LN thuần	5.29
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 28.9 ▼ 84.5%
	YoY ▲ 2.77 ▲ 110%

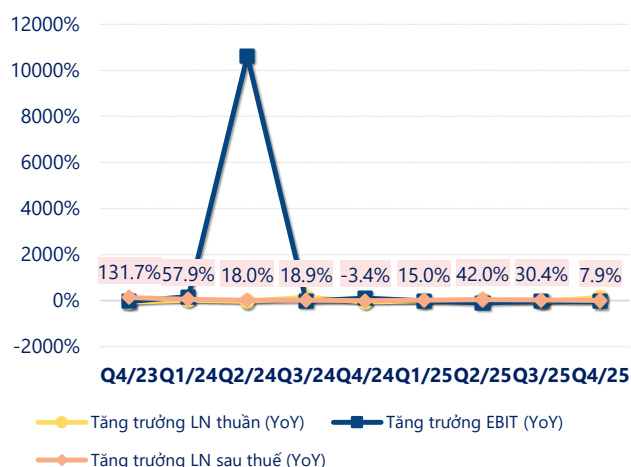
2025	
LN thuần	95.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 33.7 ▲ 54.5%

Q4/25	
LN sau thuế	1.50
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 24.2 ▼ 94.2%
	YoY ▲ 3.88 ▲ 163%

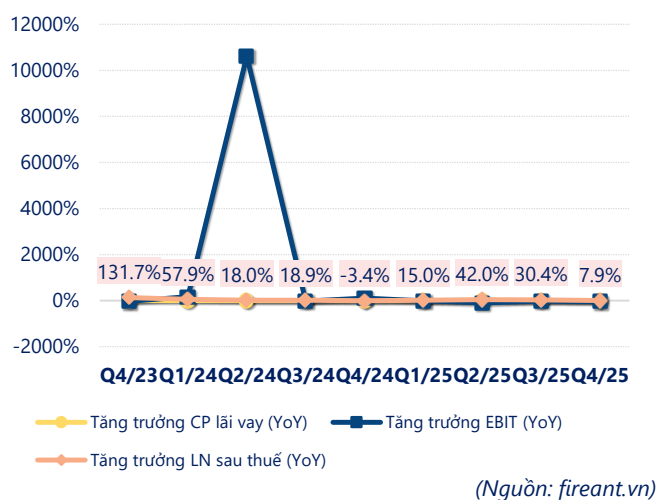
2025	
LN sau thuế	68.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 45.6 ▲ 199%



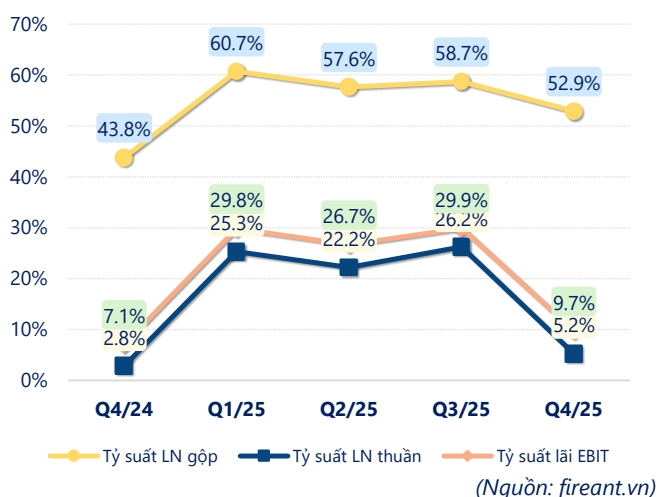
Tăng trưởng lợi nhuận



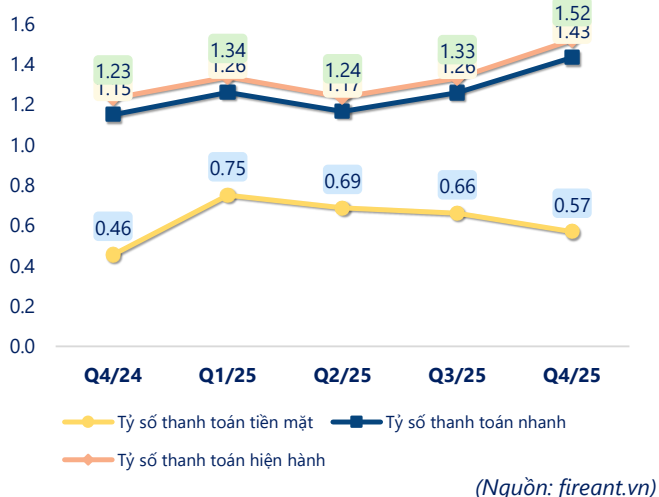
Tăng trưởng chi phí



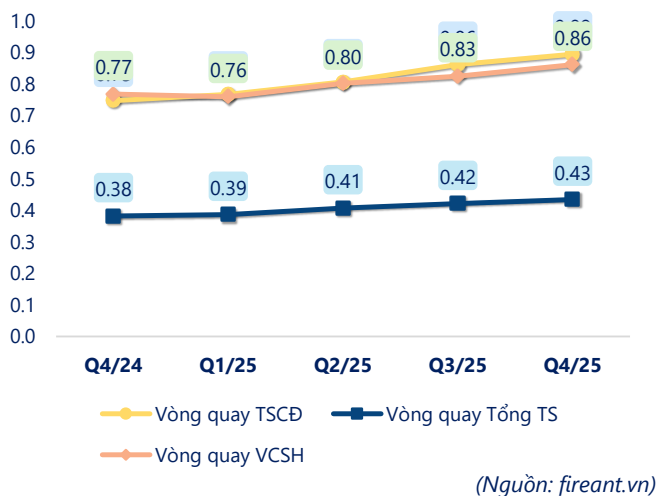
Tỷ suất lợi nhuận



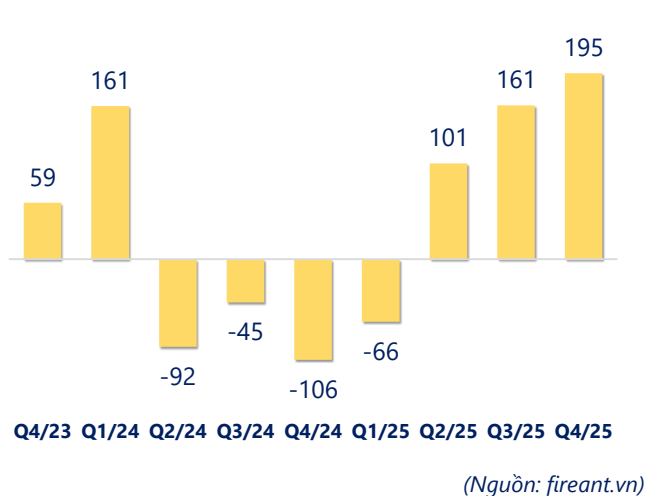
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	101	88.6	13.7%	467	411	13.8%
Giá vốn hàng bán	47.5	49.8	-4.6%	198	187	5.7%
Lợi nhuận gộp	53.3	38.8	37.3%	270	224	20.6%
Doanh thu HĐTC	1.00	1.83	-45.4%	9.90	5.80	70.8%
Chi phí TC	4.18	6.74	-38.0%	21.4	25.4	-15.9%
Chi phí lãi vay	4.85	5.56	-12.7%	20.2	23.3	-13.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	12.7	11.6	9.7%	59.8	51.9	15.2%
Chi phí QLDN	32.1	19.8	62.1%	103	90.1	13.9%
LN thuần từ HĐKD	5.29	2.52	110%	95.6	61.9	54.5%
Lợi nhuận khác	-0.37	-1.79	79.2%	-0.36	-18.2	98.0%
LN trước thuế	4.91	0.73	573%	95.3	43.7	118%
Lợi nhuận sau thuế	1.50	-2.38	163%	68.5	22.9	199%
LNST của CĐ cty mẹ	-3.65	-6.69	45.5%	17.7	-9.74	281%

(Nguồn: fireant.vn)

